

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 5 - 2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Thái

2. Ông Phùng Xuân Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao -Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà Lân Thị Ngọc Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX - ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 và thông báo mở lại phiên tòa số:08/TB-TA ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị T – sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện X, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H– sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 07/3/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phan Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, nhiều lần anh H đi uống rượu say về

đánh đập chị, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng chị đã tự hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phan Bảo A – Sinh ngày 04/01/2016. Khi vợ chồng sống ly thân, chị đưa cháu về ở nhà ông, bà ngoại thì anh H lên đưa cháu về gia đình anh H ở tại xã Y, huyện Y, nhiều lần chị đến thăm nom và đón cháu nhưng đều bị gia đình anh H ngăn cản, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn H không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh qua gia đình bà Trần Thị L (là mẹ đẻ anh H) cho thấy: Anh Nguyễn Văn H và chị Phan Thị T kết hôn vào năm 2015, sau khi kết hôn chị T về chung sống với anh H tại thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái được một thời gian ngắn, khi chị T sinh con được khoảng 5 tháng thì chuyển về nhà ngoại ở thôn C, xã B, huyện X, tỉnh Lào Cai chơi và ở nhà ngoại từ đó cho đến nay, vợ chồng không thường xuyên quan tâm đến nhau. Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung, sau khi cháu được 12 tháng tuổi thì gia đình bà L đã đón cháu A về nuôi, bà L trực tiếp nuôi dưỡng cháu A từ đó cho đến nay do anh H đi làm ăn không thường xuyên có mặt ở nhà.

Tại phiên tòa: Chị Phan Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H và nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Phan Bảo A và giao nộp cho Tòa án 01 đơn đề nghị xác nhận thu nhập có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B huyện X, tỉnh Lào Cai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T để xử cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Bảo A, sinh ngày 04/01/2016 cho chị Phan Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Về án phí: Chị T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 09/11/2015 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H uống rượu say, đánh đập chị và không quan tâm đến cuộc sống của vợ con. Mặc dù, vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không khắc phục được tình cảm vợ chồng. Anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Thực tế tình trạng mâu thuẫn và cuộc sống chung của chị T và anh H đã được gia đình anh H xác nhận. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị T là chính đáng. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không có mặt, thể hiện anh H không có thiện chí hòa giải. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị T và anh H có 01 con chung là Nguyễn Phan Bảo A – Sinh ngày 04/01/2016, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T hiện ở cùng bố mẹ đẻ tại Thôn C, xã B, huyện X, tỉnh Lào Cai và có thu nhập ổn định. Kết quả xác minh qua gia đình anh H cho thấy: Cháu A hiện nay do bà Trần Thị L là mẹ đẻ anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do anh H không thường xuyên ở nhà. Như vậy, anh H không trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung. Mặc khác, cháu A đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cháu A cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị T phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng

dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. *Về hôn nhân*: Chị Phan Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Phan Bảo A – Sinh ngày 04/01/2016 chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 05331 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Xác nhận chị T đã nộp đủ).

Chị Phan Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga

